

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Tổ 21 (cũ là tổ 22), phường HL, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Viết P; nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Số 228, BĐ, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Hồng Kông. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Viết P trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 12

năm 2015. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Vợ chồng đã ly thân với nhau gần 3 năm nay, mỗi người sống một nơi. Trước đây, chị sinh sống ở Hồng Kông, anh P ở Việt Nam (Hải Phòng), sau đó anh P sang Hồng Kông, chị trở về Việt Nam chăm sóc con chung. Hiện nay, anh Trần Việt P vẫn đang sinh sống tại Hồng Kông nhưng chị không biết địa chỉ anh P cụ thể ở Hồng Kông nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, anh P vẫn liên lạc về cho gia đình anh là ông Trần Việt D (bố đẻ anh P). Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh P để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Kiều P, sinh ngày 04/6/2016. Hiện nay, con chung đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, chị xin tự thỏa thuận với anh P.

Đối với anh Trần Việt P:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho bố đẻ anh Trần Việt P là ông Trần Việt D. Tòa án đã 2 lần thông báo cho ông Trần Việt D cung cấp địa chỉ của anh P ở Hồng Kông và yêu cầu ông Dũng cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho anh P để gửi lời khai về Tòa án chưa. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Trần Việt D thể hiện: Anh P vẫn thường xuyên liên lạc với ông nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể anh P ở Hồng Kông. Ông **đã thông báo cho anh P về yêu cầu của Tòa án**. Anh P thông tin lại cho ông: Anh P đồng ý ly hôn với chị Hà nhưng anh không thể gửi lời khai về cho Tòa án vì công việc của anh bận, dịch bệnh Covid phức tạp nên điều kiện đi lại khó khăn. Gia đình ông Dũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hà và anh P được ly hôn, để cho chị Hà được nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Việt P đều vắng mặt và chị Hà xin xét xử vắng mặt, không thay đổi lời khai như đã gửi Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trần Việt P vắng

mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Viết P xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 12 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao con chung là Trần Kiều P, sinh ngày 04/6/2016 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Hà xin tự giải quyết với anh P nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị Hà xin tự giải quyết với anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Trần Viết P có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Hong Kong), nguyên đơn chị Nguyễn Thị H hiện nay đang sinh sống tại Việt Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Viết P đều vắng mặt, chị Hà đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Trần Viết P: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Trần Viết P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Viết P xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 12 năm 2015 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng. Mặt khác, chính vì sự xa cách về địa lý (chị Hà sinh sống ở Việt Nam, còn anh P sinh sống ở Hồng Kông) nên vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau được một khoảng thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Hà và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Viết P.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Viết P có một con chung là: Trần Kiều P, sinh ngày 04/6/2016. Xét thấy, chị Hà, gia đình anh P và gia đình chị Hà đều có nguyện vọng để con chung ở với chị Hà. Mặt khác, hiện nay con chung đang ở với chị Hà và còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, anh P đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc không bằng chị Hà. Do đó, cần giao con chung cho chị Hà chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà xin tự giải quyết với anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng, chị Hà xin tự giải quyết với anh Trần Viết P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Viết P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Viết P.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Kiều P, sinh ngày 04/6/2016 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, chị xin tự giải quyết với anh Trần Viết P nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, chị xin tự giải quyết với anh Trần Viết P nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019866 ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Trần Viết P (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Kênh Dương, quận Lê Chân thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

